

## LƯỢC GHI TỪ TOẠ ĐÀM

# “ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, NÂNG CAO TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP”

### TRUNG TÂM THÔNG TIN

Cuộc toạ đàm bắt đầu đúng 8 giờ với 57 thành viên. Vì tổ chức vào buổi sáng Chủ nhật (23/10/2005), nên có một số thành viên đến muộn. Vào giờ giải lao (10h8'), một số thành viên về sớm, không tiếp tục tham dự phần 2 của chương trình. Số thành viên tham dự đến cùng là 61, chia làm 3 nhóm: Nhóm các cán bộ quản lý, nhóm các giảng viên cơ hữu của trường và nhóm các giảng viên thỉnh giảng, các giảng viên mới chuẩn bị vào trường.

TS. Nguyễn Dũng đặt vấn đề trong phát biểu đề dẫn của mình: “Như tên của cuộc toạ đàm đã nêu rõ, đây là cuộc trao đổi về việc đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao tính chủ động của sinh viên trong học tập. Phần lớn chúng ta đều mong muốn các sinh viên thay đổi cách học, trở nên chủ động hơn. Nhưng muốn sinh viên thay đổi cách học, trước hết, phải bắt đầu từ người dạy. Chúng ta phải thay đổi cách dạy trước, mới khiến các em thay đổi cách học của mình.”

Phát biểu đề dẫn rất ngắn gọn, nhưng đã đi thẳng vào trọng tâm của buổi toạ đàm và làm bật lên những ý kiến mong muốn được trao đổi. Có tất cả 11 ý kiến phát biểu, một số ý kiến (kể cả có đăng ký và chưa đăng ký trước) đã được chuẩn bị nhưng do giới hạn về thời gian nên không trình bày trong toạ đàm này. Cuộc toạ đàm đã thực sự là một buổi làm việc có chất lượng. Trong các ý kiến trao đổi,

có thể nhìn thấy một số vấn đề chính đã được nêu ra thảo luận.

**1. Thứ nhất**, đó là vấn đề chuẩn bị tài liệu, bài giảng ở nhà của giảng viên. Đây là một trong những yêu cầu có tính kinh điển của ngành sư phạm: chuẩn bị giáo án. Nhưng hôm nay, yêu cầu ấy được nhìn nhận dưới một góc độ khác. Báo cáo của TS. Nguyễn Cửu Đình (trình bày trong 24 phút) với chủ đề “Các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao tính chủ động trong học tập của sinh viên” đã chỉ ra những thứ mà một giảng viên ĐH phải chuẩn bị cho sinh viên: Bài đọc, Bài giảng, Bài tập, các chuyên đề thảo luận... và những tài liệu này phải được thay đổi, được cập nhật thường xuyên. Nhắc lại một ý kiến đã trong Nội san KH&ĐT số 4 của nhà trường, diễn giả nhấn mạnh việc phải thay đổi tư duy của người thầy trong nhiều hoạt động trên lớp, đặc biệt là hoạt động hướng dẫn luận văn, khoá luận tốt nghiệp – một hoạt động mà ở đó người thầy đóng vai trò quyết định trong việc vạch ra phương pháp tư duy và đánh giá kết quả làm việc của sinh viên. Sinh viên cần phải đạt đến một ý tưởng mới trong quá trình làm việc của mình, và người thầy phải xác định nhiệm vụ của mình là hướng dẫn sinh viên để đạt được điều đó, chứ không phải chỉ là một quá trình nhào nặn, sao chép lại những kiến thức cũ, mặc dù đôi khi những khối kiến thức cũ đó được gọi bằng những cái tên ẩn tượng và đáng nể như “nền tảng lý luận”,

“cơ sở lý luận” của vấn đề. TS. Nguyễn Cửu Đỉnh cũng nêu ra những khó khăn cơ bản của việc thay đổi phương pháp này: giảng viên ngại mất thời gian, tốn kém chi phí cho việc chuẩn bị ở nhà; trong giờ học trên lớp sợ cháy giáo án, không hoàn tất chương trình; ngại thay đổi một cách làm có thể đã quá cũ, lạc hậu nhưng an toàn. Trả lời câu hỏi của TS. Nguyễn Dũng về việc có những giải pháp nào đối với từng khó khăn đã được nêu ra, TS. Nguyễn Cửu Đỉnh cho rằng cái khó khăn lớn nhất là tư duy của người thầy, người thầy có chấp nhận thay đổi hay không. Phải đạt đến một sự thống nhất về mặt quan điểm thì sự triển khai thực hiện của các nhà quản lý giáo dục mới đạt được kết quả toàn diện và sâu rộng. Báo cáo của TS. Nguyễn Cửu Đỉnh cũng đề cập đến những hoạt động đổi mới của Khoa TCKT đã thực hiện trong thời gian qua: đưa hoạt động mô phỏng vào giảng dạy, tăng tính thực tế trong quá trình đào tạo, đưa một số tài liệu vào Mạng nội bộ của trường, thay đổi từ chỗ truyền thụ kiến thức trên lớp đến chỗ truyền thụ phương pháp học tập cho sinh viên... cho thấy sự chuyển biến về quan điểm của Trường và Khoa, cho thấy cơ sở thực tiễn của việc đổi mới này.

TS. Trương Mỹ Dung, giảng viên thỉnh giảng khoa CNTT, đã tiếp tục triển khai vấn đề này từ một hướng khác. TS. đã trình bày những tư liệu mà mình chuẩn bị cho bài giảng trên lớp, những tư liệu này được đưa lên mạng Internet, trên trang web cá nhân đặt trong trang web của trường. Sinh viên được khuyến khích sử dụng những tài liệu này. Những liên hệ và thông tin mới của giảng viên cũng đều được phổ biến đến sinh viên qua kênh này, đã thực sự mang lại hiệu quả thiết thực cho quá trình học tập, và góp phần thay đổi cách học của sinh viên.

Và qua một số tư liệu minh họa, TS. cho rằng đây là xu hướng toàn cầu. Một khía cạnh được TS. Trương Mỹ Dung triển khai rộng hơn, đó là hệ thống đánh giá người dạy của các nhà quản lý. Hệ thống này phải được xây dựng dựa trên nhiều tiêu chí, trong đó có việc đánh giá chất lượng giảng dạy và đánh giá sự chuẩn bị của giảng viên - gọi tên một cách thẳng thắn, đó là cơ sở vật chất cho quá trình giảng dạy của giảng viên. Để thực hiện được điều này cần phải có thời gian, cần một cơ sở hạ tầng đủ mạnh... nhưng quan trọng và cơ bản là người thầy cần có ý thức chủ động chăm sóc trang web của mình, đổi mới thông tin, bài giảng, học hỏi các đồng nghiệp khác. Không cần đến những yêu cầu quá cao về kỹ thuật, vì bản thân những yêu cầu đó sẽ trở thành những khó khăn cho giảng viên, thực tế hạ tầng kỹ thuật của các trường ĐH hiện nay đã có thể làm những điều đó, có thể xem những trang web của giảng viên Việt Nam và giảng viên nước ngoài để tham khảo cách làm. Mỗi giảng viên cần chọn lựa phương pháp phù hợp cho môn học của mình và thực sự bắt tay vào làm việc. Không nhất thiết phải sử dụng máy tính trong giờ học, phấn bảng cũng có thể là phương tiện tích cực, nhưng những tư liệu tham khảo cho sinh viên đọc trước và trong quá trình nghe giảng phải được chuẩn bị và phải đến được với sinh viên, máy tính và mạng chính là những công cụ hỗ trợ tốt.

Đối với ThS. Nguyễn Hữu Trí, ngoài việc phổ biến trên hệ thống mạng nội bộ của trường, tài liệu chuẩn bị cho sinh viên được copy vào một CD và được phát đến mỗi sinh viên. Trong CD này ngoài bài đọc, bài tập, còn kèm những phần mềm hoá tin, đề thi, đáp án, các bài tập

trắc nghiệm, và quan trọng là những quy định của giảng viên về quá trình đánh giá điểm: tỷ lệ điểm thi giữa kỳ, điểm báo cáo thuyết trình, điểm bài tập... điểm thi cuối kỳ chỉ chiếm 60% tổng điểm của học phần.

Trên quan điểm khai thác tối đa tiện ích máy tính để phục vụ cho việc tạo hệ thống tư liệu tham khảo cho sinh viên, CN. Nguyễn Thọ (Ban KHCB) cho rằng cần tạo điều kiện cho sinh viên tham khảo càng nhiều càng tốt. CN. Nguyễn Thọ có đề xuất khá táo bạo về việc nghiên cứu cho sinh viên thi trên máy tính, được quyền khai thác tư liệu tham khảo để làm bài thi. Máy tính khi đưa vào thi cử sẽ trở thành một động lực thúc đẩy các thầy phải thay đổi cách dạy, nội dung giảng dạy, tạo thành động lực dây chuyền cho sự đổi mới phương pháp của giảng viên, vì nếu không theo kịp bài thi của sinh viên, giảng viên sẽ không thể đánh giá được, sẽ thấy rõ ngay sự tụt hậu của chính mình.

Có thể nói, phần chuẩn bị tư liệu của giảng viên và hiệu quả của những tư liệu đó trong quá trình giảng dạy đã được đề cập đến một cách triệt để. Nhận thức về mặt mạnh của nó đã được thống nhất. Vấn đề còn lại là triển khai như thế nào cho phù hợp với đặc trưng của từng bộ môn, và phù hợp với cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện tại.

**2. Vấn đề thứ hai** được đặt ra trong báo cáo của ThS. Nguyễn Hữu Trí: Lập nhóm học tập sáng tạo. Những khó khăn đặc thù của tập thể sinh viên được nhìn nhận thẳng thắn: sinh viên có trình độ đầu vào chưa tốt lắm, chưa theo kịp phương pháp mới do truyền thống học Phổ thông vẫn là đọc – chép, ý chí học tập chưa được rèn luyện. Từ đó, những thuận lợi khi lập nhóm học tập được nhìn

nhận: sinh viên làm việc chung với nhau, tự rèn luyện kỹ năng cá nhân, tự bổ sung cho nhau. Một số biện pháp hữu ích: sử dụng những giờ học cuối buổi để sinh hoạt nhóm, tạo không khí sinh động cho lớp học, quản lý nhóm, thực hiện chế độ nhóm trực luân phiên, cho các bài kiểm tra ngắn khi nhận thấy sĩ số lớp giảm... Các nhóm học tập này đã làm việc rất tích cực, sáng tạo, và bản thân người thầy cũng có thể học từ chính sinh viên, sử dụng những kết quả làm việc của các nhóm để làm tư liệu giảng dạy cho mình trong những khoá sau. Việc triển khai học nhóm, quản lý nhóm để sinh viên có tiếng nói trong lớp, có cơ hội rèn luyện khả năng trình bày vấn đề trước công chúng, không bỏ ngỡ trong quá trình làm việc về sau của mình cũng được đề cập đến trong báo cáo của ThS. Nguyễn Thanh Tâm, khoa Du lịch.

ThS. Lý Khánh Tâm Thảo, thay mặt nhóm giảng viên Khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường, đã nêu các hình thức triển khai thực tế của vấn đề này trong hoạt động giảng dạy ở Khoa nhiều năm qua. Làm việc với các nhóm học tập này, giảng viên phải tổ chức buổi học theo 3 phần (thuyết trình kết quả phiên làm việc trước, hướng dẫn lý thuyết và triển khai phiên làm việc nhóm tiếp theo), giảng viên nêu những vấn đề có tính thực tiễn để sinh viên tự nghiên cứu; ra các bài tập mô phỏng, giả lập cho các nhóm; cơ cấu các nhóm theo yêu cầu thực tiễn... Việc tổ chức đánh giá môn học theo mô hình nhóm cũng được thay đổi cho phù hợp: thuyết trình theo nhóm, tổ chức hội đồng giả lập để đánh giá kết quả các bài tập mô phỏng; viết thư đề xuất các vấn đề....

“Các biện pháp và kinh nghiệm thúc đẩy quá trình học tập hợp tác” được

TS. Phạm Đình Phương đề cập đến một cách chi tiết và thực tiễn trong phần báo cáo của mình, trên cơ sở thực tế một số năm qua khoa Thương mại đã có những chuyển biến tích cực trong việc đổi mới cách học của sinh viên. Cũng xuất phát từ luận điểm được đề cập trong phát biểu đề dẫn của TS. Nguyễn Dũng, TS. Phạm Đình Phương cho rằng điều cơ bản phải bắt đầu từ người thầy, người thầy phải thay đổi tư duy, và thiết thực là thay đổi cách thiết kế bài giảng hay hệ thống câu hỏi của mình: khi thiết kế hệ thống câu hỏi chỉ để kiểm tra xem sinh viên nhớ cái gì, chúng ta đã phạm sai lầm: cần phải xem sinh viên hiểu cái gì, để đạt được mục tiêu đó, cần phải thiết kế lại hệ thống câu hỏi cho phù hợp. Hệ thống đánh giá của chúng ta hiện nay quá nặng về thi cử, với những bài thi khuyến khích sự thuộc lòng, nhai lại kiến thức.

Báo cáo của TS. Phạm Đình Phương đưa ra một số đề nghị: hạ bớt số đề tài cần dạy trên lớp cho sinh viên, cho sinh viên cơ hội và bắt buộc họ phải tự tìm hiểu; đưa thêm những đề tài, tình huống có tính thực tế để giờ học hấp dẫn hơn; cân đối nội dung và phương pháp triển khai bài giảng; định hướng cho sinh viên kỹ năng học tập độc lập, học tập chủ động và có chiều sâu, học tập suốt đời; hệ thống đánh giá sinh viên đặt trên cơ sở khuyến khích sự hiểu biết, tính tổng hợp kiến thức (trên định hướng này, các môn thi tốt nghiệp của khoa Thương Mại sẽ được rút xuống còn 1 môn duy nhất, thời lượng 180 phút); khuyến khích tinh thần thảo luận bằng cách trang trí lớp học, tạo không khí tương tác bằng không gian lớp, xếp bàn ghế theo các nhóm để sinh viên có thể ngồi đối diện nhau, tạo cơ hội thảo luận trong lớp học; đánh giá cuối bài giảng bằng các báo cáo, các đề tài, khuyến khích tinh thần hợp tác, tinh thần làm việc vì cả nhóm...

Phương pháp làm việc theo nhóm đã khẳng định được thế mạnh của mình. Trả lời câu hỏi có bao nhiêu % sv không hứng thú đối với phương pháp này, ThS. Nguyễn Hữu Trí cho biết chỉ có khoảng 5-10%, và số này rơi vào đối tượng chây lười, không chịu học.

**3. Vấn đề thứ ba** là phương pháp làm việc của người thầy trên lớp. TS. Nguyễn Đức Đạt, chủ nhiệm bộ môn khoa học Mác – Lênin, ban KHCB, đề cập đến vấn đề này. Muốn nâng cao chất lượng giờ giảng, chất lượng truyền thụ kiến thức, người thầy phải lao động hết mình. Đối với các môn khoa học Mác – Lênin, càng phải cập nhật bài giảng, đưa kiến thức hàn lâm đến gần với thực tiễn, tạo những tình huống gay cấn, đưa tư liệu phim ảnh minh họa... làm cho sinh viên động não và “động lời”. Người thầy phải truyền đạt được năng lượng học tập cho sinh viên, kích thích tính năng động của sinh viên bằng cách đặt vấn đề sáng tạo. Gặp gỡ với ý kiến này, ThS. Lý Khánh Tâm Thảo đề cập đến khối lượng công việc thực sự mà người thầy phải đảm nhiệm khi đổi mới cách làm việc: giảng viên sẽ rất bận rộn, thời gian làm việc ở trường nhiều hơn hiện tại – hầu như phải có mặt ở văn phòng suốt ngày để làm việc với các nhóm sinh viên, đáp ứng những nhu cầu và kịp thời hướng dẫn để sinh viên làm việc có chất lượng và kịp tiến độ. Giảng viên không thể coi trách nhiệm của mình chỉ bó khuôn cứng nhắc vào giờ lên lớp, không thể từ chối các yêu cầu của sinh viên vì lý do thời gian, và phải có phương pháp làm việc với các nhóm trong suốt học kỳ để có sự đánh giá chính xác, khách quan, công bằng.

Như vậy, sau công tác chuẩn bị bài giảng ở nhà, sau hình thức tổ chức lớp học của



người thầy ở lớp, vấn đề trách nhiệm, lương tâm, công sức lao động của người thầy đã bắt đầu được đặt ra, tuy không ở tất cả các ý kiến, nhưng đã có thể thấy là khá thẳng thắn và thực tế, và với một yêu cầu cao. Với cách đặt vấn đề này, những giảng viên có truyền thống “chạy sô” sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, sẽ có nhiều lý do để từ chối đổi mới, trong đó có lý do kinh tế.

**4. Vấn đề thứ tư** là việc đánh giá kết quả những biện pháp mà các giảng viên đã thực hiện. Không phải tất cả các biện pháp đổi mới đều được đánh giá một cách cảm tính mang tính chất phong trào, một số báo cáo đã tỏ ra thận trọng khi đặt vấn đề chất lượng thực sự của việc đổi mới. TS. Bùi Thanh Quang, giảng viên thỉnh giảng Ban KHCB đã trình bày một vài con số thống kê và đi đến kết luận rằng có những vấn đề rất cơ bản, thiết yếu, nhưng sinh viên vẫn chưa nhận thức được. Giảng viên cần phải sắp xếp bài giảng của mình để truyền đạt được những kiến thức thiết yếu đó cho sinh viên. Ngoài việc truyền đạt phương pháp học, việc truyền đạt kiến thức cũng là một yêu cầu quan trọng. Và việc đổi mới phương pháp cũng cần phải được tiến hành song song với việc đánh giá mức độ tiếp thu của sinh viên. ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh (Khoa Du lịch) cũng đề cập đến một ý nhỏ của vấn đề này: khi thiết kế môn học, giảng viên đồng thời phải thiết kế hệ thống đánh giá. Trên phương diện lý thuyết, vấn đề được đề cập kỹ hơn trong báo cáo của CN. Võ Văn Tuấn, Phó trưởng Phòng Đào tạo. Nhìn trên góc độ quản lý đào tạo, CN. Võ Văn Tuấn cho rằng phải đánh giá đổi mới phương pháp giảng dạy một cách thực chất, dựa trên tiêu chí sinh viên thực sự

hiểu được bài, tiếp nhận được kiến thức và xử lý nhuần nhuyễn kiến thức đó. Đặt mục tiêu cao nhất là sinh viên phải tự giác và hứng thú học tập, quá trình đổi mới không hoàn toàn phải loại bỏ các phương pháp cũ, không lạm dụng các trình diễn kỹ thuật đơn thuần, không ngộ nhận sử dụng CNTT hay thiết bị hiện đại là đổi mới. Đồng thời, song song với giảng dạy lý thuyết trên lớp, cần thường xuyên cải tiến công tác thi cử, cần có quan niệm đúng đắn về các hình thức, thời lượng thi cử, nhìn thấy trách nhiệm của giảng viên trong việc ra đề thi đúng chuẩn, đạt chất lượng.

**5. Một số khó khăn thực tế** đã được đặt ra trên bàn tròn tọa đàm: TS. Nguyễn Đức Đạt, ThS. Nguyễn Thanh Tâm, ThS. Lý Khánh Tâm Thảo đều cho rằng lớp học đông, việc phân nhóm gặp nhiều khó khăn, lao động của giảng viên trên lớp vất vả. TS. Bùi Thanh Quang, giảng viên thỉnh giảng Ban KHCB cho rằng số giờ tự học của sinh viên hiện nay quá ít, tỷ lệ sinh viên có đọc trước hoặc đọc lại tài liệu của môn học sau khi nghe giảng bài còn thấp. ThS. Lý Khánh Tâm Thảo cho rằng trang thiết bị hiện nay chưa đủ, thời lượng cần thiết cho môn học chưa đủ. Thực tế có nhiều khó khăn hơn các báo cáo đã nêu, nhưng cũng như các ý kiến trong tọa đàm, các khó khăn này đều có cách để tháo gỡ.

6. Cuộc tọa đàm cũng đưa ra **một số đề nghị** quan trọng đối với nhà trường: ThS. Nguyễn Văn Đức đề nghị nhà trường có chính sách hỗ trợ cho giảng viên trong quá trình đổi mới phương pháp, có hình thức đánh giá đúng để giảng viên có điều kiện đầu tư công sức và thời gian vào giáo án, máy móc, tư liệu nhiều hơn.

ThS. Lý Khánh Tâm Thảo đề nghị nên có những thay đổi linh hoạt hơn trong hệ thống đánh giá, cần linh hoạt mềm dẻo hơn trong cách tính giờ, tính điểm cho giảng viên khi giảng viên phải thay đổi cách làm việc, đầu tư thời gian, công sức nhiều hơn cho giờ giảng.

Trong báo cáo của mình, đánh giá một cách tổng quát, TS. Phạm Đình Phương cho rằng trường Văn Lang có quyền tự hào đã có những kết quả nhất định trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, và những đổi mới đó đã góp phần đào tạo các thế hệ sinh viên năng động, có khả năng cạnh tranh tốt và thực sự đã có những thành công trên thị trường lao động. TS. Phạm Đình Phương nhấn mạnh “cảm giác từ đầu cuộc tọa đàm đến giờ của tôi là: chúng ta đang nói cùng một thứ tiếng. Thật khác với cách đây vài năm, khi tiếng nói của chúng tôi như lạc giữa một sa mạc, giữa thái độ hờ hững bàng quan. Về mặt lý thuyết chúng ta đã thống nhất, đã nói đủ, còn lại một

vài vướng mắc sẽ được tiếp tục tháo gỡ khi triển khai, và có thể triển khai theo nhiều cách”. Ý kiến của TS. cũng có thể được xem như cảm nhận chung của khá đông thành viên tham dự tọa đàm.

Kết thúc lúc 11giờ50 phút, nhưng rất nhiều thành viên vẫn còn muốn phát biểu ý kiến, cuộc tọa đàm có thể được xem là chưa hoàn toàn khép lại. BGH nhà trường đã phát biểu trong phần bế mạc: những cuộc trao đổi hữu ích, tích cực và nghiêm túc như hôm nay sẽ được tiếp tục tổ chức. Các giảng viên – cán bộ có ý kiến chưa phát biểu được hôm nay xin tiếp tục gửi bài viết về cho ban tổ chức qua địa chỉ của Trung tâm Thông tin. Nội san số 5 cũng sẽ đăng tải một số ý kiến trao đổi. Tất cả nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Trước mắt, nguyên văn những báo cáo hôm nay sẽ được đưa vào chuyên mục Sinh hoạt học thuật trên mang nội bộ của nhà trường, để mọi người tiện theo dõi và trao đổi.

**Trung tâm thông tin  
Trường ĐHDL Văn Lang  
TS. Hoàng Thị Hồng Hà (ghi)**